

Bản án số: 25/2021/HNGĐ-ST
Ngày 07/9/2021
V/v: “Kiện ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Lanh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Thị Lan Hương;
2. Ông Hoàng Văn Ngân

Thư ký phiên toà: Ông Nhâm Đình Mạnh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai.

Ngày 07/9/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 120/2021/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2021 về việc kiện “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị T - Sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn G, xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai. “Có mặt”

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn C - Sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn G, xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai. “Có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đặng Thị T trình bày: Chị Đặng Thị T và anh Trần Văn C chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1989 đến ngày 26/07/2017 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Trong quá trình chung sống giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do tính nết không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm về công việc cũng như cuộc sống vợ chồng, hai người sống không có sự cảm thông, yêu thương, chia sẻ lẫn nhau, thường xuyên đánh chửi nhau. Khi mâu thuẫn gia đình xảy ra hai bên gia đình hòa giải, động viên hai vợ chồng đoàn tụ nhưng không đạt kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trở lên trầm trọng, không có hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay, hai người không ai còn quan tâm đến nhau. Nay chị Đặng Thị T xét

thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Đặng Thị T được ly hôn với anh Trần Văn C.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 người con chung cháu Trần Thị Q, sinh ngày 01/7/1990 hiện nay trưởng thành, vì vậy chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị Đặng Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Văn C trình bày: Anh Trần Văn C và chị Đặng Thị T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1989 đến ngày 26/07/2017 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính nết hai người không hợp nhau, luôn xảy ra bất đồng quan điểm sống, hai thường xuyên xảy ra cãi nhau, tình cảm vợ chồng rạn nứt không có hạnh phúc. Khi mâu thuẫn xảy ra, hai bên gia đình đã can thiệp nhưng tình cảm vợ chồng không hàn gắn được mà ngày càng trở lên trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay anh C xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh C và chị T không còn, tuy nhiên anh chưa đồng ý ly hôn với chị Đặng Thị Thủy vì về tài sản anh C và chị T chưa dứt khoát chia được.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh C và chị T có 01 người con chung là cháu Trần Thị Q, sinh ngày 01/07/1990, hiện nay cháu Q đã đủ 18 tuổi, vì vậy anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh C yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung vợ chồng. Anh C đã được Tòa án giải thích, thông báo về việc nếu có yêu cầu về việc chia tài sản thì làm đơn nêu rõ loại tài sản yêu cầu chia, giá trị tài sản là bao nhiêu tiền, đề nghị Tòa án giải quyết như thế nào và cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh về tài sản chung vợ chồng đề nghị chia. Tuy nhiên đến nay anh C vẫn chưa làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung.

Tại phiên tòa chị Đặng Thị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh Trần Văn C giữ nguyên ý kiến

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn đều không có ý kiến yêu cầu xem xét, khiếu nại vấn đề gì về thủ tục tố tụng. nên Hội đồng xét xử không xem xét

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp về việc “Ly hôn”. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Đặng Thị T và anh Trần Văn C chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1989 đến ngày 26/07/2017 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Do vậy hôn nhân giữa chị T và anh C là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống cả chị Đặng Thị T và anh Trần Văn C đều thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính nết hai người không hợp nhau, luôn xảy ra bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi nhau, tình cảm vợ chồng rạn nứt không có hạnh phúc. Khi mâu thuẫn xảy ra, hai bên gia đình đã can thiệp nhưng tình cảm vợ chồng không hàn gắn được mà ngày càng trở lên trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Nhưng anh C chưa đồng ý ly hôn với chị Đặng Thị Thủy với lý do về tài sản anh C và chị T chưa dứt khoát chia được. Việc anh C không đồng ý ly hôn với lý do về tài sản anh C và chị T chưa dứt khoát chia được không có căn cứ để chấp nhận. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh C đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị T đối với anh Trần Văn C là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống chị T và anh C có 01 người con chung là cháu Trần Thị Q, sinh ngày 01/07/1990, hiện nay cháu Q đã đủ 18 tuổi, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Đặng Thị T không yêu cầu giải quyết. Anh Trần Văn C yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung vợ chồng, anh C đã được Tòa án giải thích, thông báo về việc nếu có yêu cầu về việc chia tài sản thì làm đơn nêu rõ loại tài sản yêu cầu chia, giá trị tài sản là bao nhiêu tiền, đề nghị Tòa án giải quyết như thế nào và cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh về tài sản chung vợ chồng đề nghị chia, nhưng anh C không làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Đặng Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

Từ những nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị T

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đặng Thị T và anh Trần Văn C

2. Về án phí: Chị Đặng Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn. Xác nhận chị T đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000821 ngày 08/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai được trừ vào tiền án phí phải nộp.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; TP
- Các đương sự;
- THADS;
- UBND xã Gia Phú, huyện
Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai
- Lưu.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Tuyết Lanh